

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 138/1999/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn bổ sung thi hành Nghị định 39/CP ngày 5/7/1996 của Chính phủ về
bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt và hướng dẫn thi hành Nghị
định số 76/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một
số điều của Nghị định 39/CP ngày 5/7/1996**

I- Căn cứ Điều 65 của Nghị định 39/CP ngày 5 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đã có Thông tư hướng dẫn thi hành số 50TT/PC ngày 01 tháng 3 năm 1997, nay Bộ GTVT hướng dẫn bổ sung thi hành thêm một số điều khoản cụ thể sau đây:

1- Hệ thống thông tin tín hiệu nói tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 39/CP bao gồm: đường dây điện thoại, điện báo, tín hiệu đường sắt cả đường dây trần và đường dây cáp, các cột vô tuyến, vi ba (dưới đây gọi chung là đường dây thông tin đường sắt viết tắt là ĐDTTĐS) cùng với các đài , trạm máy hợp thành hệ thống thiết bị thông tin liên lạc phục vụ chỉ huy, bảo đảm an toàn chạy tàu và nhu cầu điều hành sản xuất của Ngành đường sắt.

2- Phạm vi giới hạn bảo đảm an toàn ĐDTTĐS quy định tại Điều 21 NĐ39/CP hiểu như sau:

a- Dây ngoài cùng theo chiều ngang là dây ở vị trí đầu ngoài xà đỡ dây; dây ngoài cùng theo chiều đứng là dây ở vị trí thứ nhất và cuối cùng mắc trên xà đỡ dây, tính từ đỉnh cột xuống.

b- Khoảng cách quy định ở Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 NĐ39/CP quy định đối với trường hợp ĐDTTĐS ở địa hình bình thường nơi không vượt qua đường giao thông,

sông ngòi có tàu thuyền qua lại hoặc giao cắt với đường dây thông tin khác hoặc đi gần và giao cắt với các đường dây điện lực.

c- Việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước hiện hành nêu tại Khoản 3 Điều 21, Điều 64 NĐ39/CP để xác định khoảng cách an toàn ĐDTTĐS với các đường dây điện lực và đường dây thông tin khác, với đường bộ, sông ngòi có tàu thuyền qua lại; với công trình kiến trúc, cây cối quy định tại các văn bản sau:

c-1- Quy phạm khai thác kỹ thuật Đường sắt Việt nam hiện hành;

c-2- Quy phạm xây dựng đường dây trần thông tin đường dài QP 01-76 ban hành kèm theo quyết định số 831/QĐ ngày 1/6/1976 của Tổng Cục bưu điện;

c-3- Điều lệ bảo vệ đường dây thông tin liên lạc, ban hành kèm theo Quyết định số 87/HĐBT ngày 27/3/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng;

c-4- Quy định tạm thời về phòng chống ảnh hưởng của đường dây điện lực đối với đường dây thông tin, truyền thanh và tín hiệu đường sắt QPVN 12-78 ngày 30/5/1978 do Ủy Ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước duyệt, ban hành ngày 1/1/1979;

c-5- Quy phạm trang bị điện - Hệ thống đường dây điện 11 TCN 19 84, ban hành kèm theo Quyết định số 507 ĐL/KT, ngày 22/12/1984 của Bộ trưởng Bộ Điện lực (nay là Bộ Công nghiệp);

c-6- Tiêu chuẩn mức cho phép cường độ điện trường tần số công nghiệp và quy định kiểm tra ở chỗ làm việc, ban hành kèm theo Quyết định số 183 NL/KHKT ngày 13/4/1994 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công nghiệp);

c-7- Quy phạm trang bị điện 500KV, đường dây dẫn điện trên không số 18 TCN-03-92 ban hành kèm theo Quyết định số 450 NL/KHKT ngày 23/9/1992 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công nghiệp).

3- Việc xây dựng, sửa chữa lớn ĐDTTĐS kể cả xây dựng cột vô tuyến, vi ba phải thực hiện theo quy định tại Điều 26 NĐ39/CP.

4- Việc giải toả công trình, nhà cửa, cây cối nằm trong phạm vi giới hạn bảo đảm an toàn đường dây thông tin tín hiệu đường sắt thực hiện theo Điều 14 NĐ39/CP cụ thể như sau:

a- Các công trình kiến trúc, nhà cửa, cây lâu năm, đường dây dẫn điện và đường dây khác ở miền Bắc có trước ngày ban hành NĐ120/CP ngày 18/3/1963 của Chính phủ; ở miền Nam có trước ngày ban hành Nghị quyết 76/CP ngày 25/3/1977 của Hội đồng Chính phủ về vấn đề hướng dẫn thi hành và xây dựng pháp luật thống nhất trong cả nước thì chủ sở hữu xuất trình giấy tờ với chính quyền địa phương giải quyết theo quy định

b- Các công trình kiến trúc, nhà cửa, cây lâu năm, đường dây dẫn điện và đường dây khác ở miền Bắc và miền Nam có sau ngày ban hành các văn bản nói tại điểm a mục 4 này phải tuân theo các quy định của Nghị định 39/CP.

II- Căn cứ Điều 3 của NĐ76/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành như sau:

1- Khoản 1 Điều 1 Nghị định 76/1998/NĐ-CP sửa đổi Khoản 4 Điều 29 NĐ39/CP:

"4- Các cột điện, cột điện thoại thi công sau ngày ban hành Nghị định này phải đặt cách mép vai đường sắt một khoảng cách lớn chiều cao của cột".

Để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, các cột điện, cột điện thoại thi công trước khi ban hành Nghị định 39/CP mà vi phạm quy định tại các Điều 17, Điều 18 NĐ39/CP về bảo đảm an toàn công trình giao thông đường sắt thì phải tiến hành giải toả, di chuyển theo quy định.

Đường dây điện lực đi qua phía trên không của đường sắt phải thực hiện đúng quy định về phạm vi giới hạn bảo đảm an toàn trên không của đường sắt theo Điều 18 NĐ39/CP.

2- Khoản 2 Điều 1 Nghị định 76/1998/NĐ-CP của Chính phủ bổ sung Khoản 6 Điều 42 NĐ39/CP như sau:

Nghiêm cấm "chở khách hoặc chở hàng không có vé cước, vé người", được hiểu như sau:

- Việc xác định hành khách đi tàu có vé người, vé cước căn cứ quy định tại Thẻ lệ chuyên chở hành khách hành lý bao gửi bằng đường sắt Việt Nam hiện hành;
- Việc xác định hàng hoá vận chuyển có vé cước căn cứ quy định Thẻ lệ chuyên chở hàng hoá bằng đường sắt Việt nam hiện hành.